



BẢN TIN PHÁP LUẬT

Trong số này

**Một số thay đổi về sử dụng hóa đơn,
chứng từ cho doanh nghiệp**

04

**Điểm nổi bật về chính sách giảm tiền
thuê đất năm 2024**

06

**Dự thảo Nghị định về sàn giao dịch
các-bon trong nước: Quy định mới
đáng chú ý**

08



NHÓM BIÊN TẬP

LÊ MAI PHƯƠNG
ĐẶNG HUYỀN THU
LÊ HẢI LINH

NHÓM TÁC GIẢ

LÊ MAI PHƯƠNG
LƯU TUỆ ĐĂNG
TRẦN HẢI LONG

THIẾT KẾ

NGUYỄN HOÀNG AN



HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT THÁNG 04/2025

Tại Việt Nam, ô nhiễm môi trường đang là một vấn đề vô cùng nhức nhối, đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và tài sản của người dân. Để ứng phó với những thách thức mà các cá nhân và cộng đồng bị ảnh hưởng bởi môi trường tại Việt Nam phải đối mặt, Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) phối hợp với Bộ Tư pháp đang thực hiện “**Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng liên quan đến lĩnh vực môi trường**”. Nghiên cứu được xây dựng bởi các chuyên gia Việt Nam và chuyên gia quốc tế, trong đó bao gồm **Luật sư Nguyễn Hưng Quang** – Trưởng Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự (Trưởng nhóm nghiên cứu) và **Luật sư Nguyễn Thuỳ Dương** – Luật sư Cấp cao của Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự (Thành viên nhóm nghiên cứu) và giáo sư Mirjana Drenovak-Ivanović của Đại học Belgrade (Serbia).



Ngày 25/4/2025, Bộ Tư pháp và UNDP đã tổ chức Hội thảo lấy ý kiến góp ý dự thảo Báo cáo Kết quả nghiên cứu, chủ trì là bà Lê Thị Hoàng Thanh – Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự – kinh tế, Bộ Tư pháp và Bà Sabina Stein – Trợ lý Đại diện Thường trú, Trưởng phòng Quản trị và Tham gia, UNDP. Tại buổi Hội thảo, Luật sư Nguyễn Hưng Quang đã đại diện Nhóm nghiên cứu trình bày những nội dung chính của dự thảo Báo cáo Kết quả nghiên cứu. Dự thảo Báo cáo đã nhận được sự quan tâm và các góp ý, đóng góp liên quan đến nội dung Báo cáo từ đại diện các trường đại học uy tín tại Việt Nam như Trường Đại học Luật – ĐHQGHN, Trường Đại học Luật Hà Nội, Học viện Phụ nữ Việt Nam, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Đại học Kinh tế quốc dân, Trường Đại học Thương mại.

MỘT SỐ THAY ĐỔI VỀ SỬ DỤNG HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ CHO DOANH NGHIỆP

INVOICE

LÊ MAI PHƯƠNG

Ngày 20/3/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ (**Nghị định 70**). Nghị định 70 được xây dựng và ban hành nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và đảm bảo minh bạch, tạo thuận lợi cho người nộp thuế, tổ chức trong quá trình sử dụng hóa đơn, chứng từ điện tử. Nghị định 70 có hiệu lực từ 01/6/2025 với một số nội dung đáng chú ý như sau:

Thứ nhất, Nghị định 70 đã sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến **xử lý hoá đơn có sai sót**, cụ thể:

(i). *Bỏ quy định cho phép huỷ hóa đơn điện tử (đã được cấp mã của cơ quan thuế) chưa gửi cho người mua nhưng phát hiện có sai sót: Theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP (Nghị định 123), trường hợp người bán phát hiện hóa đơn điện tử (đã được cấp mã của cơ quan thuế) chưa gửi cho người mua nhưng phát hiện có sai sót thì người bán thông báo huỷ hóa đơn theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT tới cơ quan thuế và huỷ hóa đơn. Còn theo Nghị định 70, tùy trường hợp, người bán có thể thông báo cho người mua về việc hóa*

đơn đã lập sai và không phải lập lại hóa đơn; hoặc lựa chọn lập hóa đơn điều chỉnh hoặc lập hóa đơn thay thế cho hóa đơn đã lập sai.

(ii). *Bổ sung nghĩa vụ trước khi điều chỉnh hoặc thay thế hóa đơn điện tử đã lập sai: Đối với người mua là doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thì người bán, người mua phải có văn bản thỏa thuận ghi rõ nội dung sai. Trường hợp người mua là cá nhân thì người bán thông báo cho người mua hoặc thông báo trên website của người bán. Quy định này được bổ sung để hạn chế tình trạng người bán tự huỷ/điều chỉnh/thay thế hóa đơn nhưng không thỏa thuận/thông báo cho người mua trong khi các bên đã kê khai thuế trước đó, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của người mua.*

(iii). *Bổ sung quy định cho phép người bán lập 01 hóa đơn để thay thế hoặc điều chỉnh cho nhiều hóa đơn trong tháng trong trường hợp người bán đã lập sai cùng thông tin về người mua, tên hàng, đơn giá, thuế suất trên nhiều hóa đơn của cùng một người mua trong cùng tháng.*

Cần lưu ý, theo Nghị định 70, các trường hợp thay thế, điều chỉnh hóa đơn điện tử sẽ được ghi nhận là một trong những trường hợp người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua.

Thứ hai, Nghị định 70 đã sửa đổi, **bổ sung một số quy định về nội dung của hóa đơn**, cụ thể:

(i). *Sửa đổi, bổ sung cách ghi tiêu thức “số lượng hàng hoá, dịch vụ” trong trường hợp khuyến mại hàng hóa, dịch vụ hoặc cho, biếu, tặng*

hàng hóa, dịch vụ theo quy định pháp luật: Người bán được lập hóa đơn tổng giá trị khuyến mại, cho, biếu, tặng kèm theo danh sách khuyến mại, cho, biếu, tặng; trường hợp khách hàng yêu cầu lấy hóa đơn theo từng giao dịch thì người bán phải lập hóa đơn theo từng giao dịch cho khách hàng.

(ii). Sửa đổi, bổ sung hướng dẫn cụ thể trong trường hợp hóa đơn điện tử đã lập có thời điểm ký số trên hóa đơn khác thời điểm lập hóa đơn. Nghị định 123 hiện nay chỉ quy định là “Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập có thời điểm ký số trên hóa đơn khác thời điểm lập hóa đơn thì thời điểm khai thuế là thời điểm lập hóa đơn”. Nghị định 70 quy định:

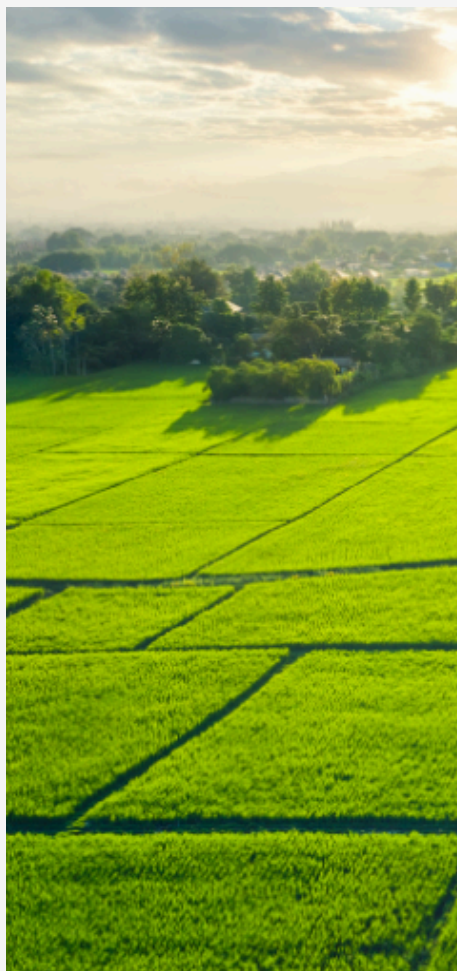
- Thời điểm ký số và thời điểm gửi hóa đơn cho cơ quan thuế cấp mã đối với hóa đơn có mã của cơ quan thuế hoặc thời điểm chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế đối với hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế *chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo kể từ thời điểm lập hóa đơn* (trừ trường hợp gửi dữ liệu theo bảng tổng hợp quy định tại điểm a.1 khoản 3 Điều 22 Nghị định 123).
- Người bán *khai thuế theo thời điểm lập hóa đơn*; thời điểm khai thuế đối với người mua là *thời điểm nhận hóa đơn đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung* theo quy định tại Điều 10 (Nội dung của hóa đơn), Nghị định 123.

Thứ ba, sửa đổi, bổ sung quy định về **thời điểm lập hóa đơn** với với xuất khẩu hàng hóa (bao gồm cả gia công xuất khẩu): Theo Nghị định 70, thời điểm lập hóa đơn thương mại điện tử, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử hoặc hóa đơn bán hàng điện tử *do người bán tự xác định nhưng chậm nhất không quá ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày hàng hóa được thông quan* theo quy định pháp luật về hải quan. Theo quy định tại Nghị định 123, thời điểm lập hóa đơn giá trị gia tăng cho hàng hóa xuất khẩu là “sau khi làm xong thủ tục cho hàng hóa xuất khẩu”. Theo kinh nghiệm của NHQuang, việc sửa đổi, bổ sung quy định này sẽ tạo sự linh hoạt và chủ động cho doanh nghiệp xuất khẩu trong việc lập hóa đơn.

Ngoài ra, Nghị định 70 đã sửa đổi, bổ sung các quy định khác về chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử, bổ sung quy định về hóa đơn thương mại điện tử, và sửa đổi, bổ sung một số biểu mẫu, ví dụ như bổ sung mẫu số 01/BK-ĐCTT (Bảng kê hóa đơn điện tử đã lập sai), sửa đổi mẫu số 04/SS-HĐĐT (Thông báo hóa đơn điện tử đã lập sai),... Các doanh nghiệp cần cập nhật, nghiên cứu các quy định của Nghị định 70 để sử dụng hóa đơn, chứng từ phù hợp với quy định pháp luật. Trong trường hợp Quý Khách hàng và độc giả muốn tìm hiểu rõ hơn về các quy định và thực tiễn sử dụng hóa đơn, chứng từ, Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự sẵn sàng giải đáp, hỗ trợ và cung cấp tư vấn pháp lý liên quan.

ĐIỂM NỔI BẬT VỀ CHÍNH SÁCH GIẢM TIỀN THUÊ ĐẤT NĂM 2024

LƯU TUỆ ĐĂNG



Ngày 11/4/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 87/2025/NĐ-CP quy định về giảm tiền thuê đất năm 2024 (**Nghị định 87**). Nghị định 87 được xây dựng với mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp và người dân ứng phó với khó khăn, thách thức trong thời gian tới trước những bất ổn, rủi ro của nền kinh tế, đồng thời hỗ trợ các địa phương bị ảnh hưởng bởi bão Yagi (năm 2024). Nghị định này có một số nội dung nổi bật mà người sử dụng đất cần lưu ý như sau:

Thứ nhất, Nghị định 87 áp dụng đối với những người sử dụng đất đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định cho thuê đất hoặc Hợp đồng thuê đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đang có hiệu lực trong năm 2024 dưới hình thức trả tiền thuê đất hằng năm. Ngoài ra, người sử dụng đất chưa hoàn thành thủ tục pháp lý về đất đai trong năm 2024 nhưng đã hoàn tất thủ tục này tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất theo quy

định tại Nghị định 87 này (có Quyết định cho thuê đất hoặc Hợp đồng thuê đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo hình thức thuê đất trả tiền hằng năm) thì vẫn thuộc đối tượng được xem xét giảm tiền thuê đất năm 2024 theo Nghị định 87.

Thứ hai, Nghị định 87 cho phép người sử dụng đất được giảm **30% tiền thuê đất phải nộp của năm 2024**. Nếu người sử dụng đất đang được (i) giảm tiền thuê đất theo quy định và/hoặc (ii) khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về tiền thuê đất thì mức giảm tiền thuê đất quy định tại Nghị định 87 được tính trên số tiền thuê đất phải nộp (nếu có) sau khi đã được giảm và/hoặc khấu trừ. Tuy nhiên, cần lưu ý mức giảm 30% trên sẽ không áp dụng đối với số tiền thuê đất còn nợ của các năm trước năm 2024 và tiền chậm nộp (nếu có).

Thứ ba, Nghị định 87 quy định trình tự thủ tục để người

sử dụng đất để nghị giảm tiền thuê đất năm 2024 như sau:

- Người sử dụng đất nộp Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất năm 2024 theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 87. Trong đó, người sử dụng đất cần kê khai đầy đủ các thông tin của mình gồm: tên, mã số thuế, địa chỉ, số điện thoại của người nộp thuế; thông tin về thửa đất để nghị giảm tiền thuê đất, bao gồm: địa chỉ thửa đất thuê, số và ngày tháng của Quyết định cho thuê đất, Hợp đồng thuê đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.
- Người sử dụng đất nộp Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất năm 2024 nêu trên cho cơ quan thuế kể từ ngày 11/4/2024 đến ngày 31/7/2025. Cần lưu ý rằng nếu nộp Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất sau ngày 31/7/2025 thì sẽ không được áp dụng giảm tiền thuê đất theo Nghị định 87.
- Về phương thức gửi, người sử dụng đất có thể gửi Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, phương thức điện tử hoặc gửi qua hình thức khác theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Căn cứ Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất do người sử dụng đất nộp và Thông báo nộp tiền thuê đất năm 2024 của người sử dụng đất (nếu có); cơ quan có thẩm quyền (i) xác định số tiền thuê đất được giảm và (ii) ban hành Quyết định giảm tiền thuê đất trong khoảng thời gian không quá 30 ngày kể từ ngày cơ quan này nhận được Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất.

Thứ tư, người sử dụng đất cần lưu ý một số trường hợp sau:

- Nếu người sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định giảm tiền thuê đất theo Nghị định 87 nhưng sau đó bị phát hiện không thuộc trường hợp được giảm tiền thuê đất theo quy định của Nghị định này thì sẽ phải hoàn trả (i) số tiền thuê đất đã được giảm và (ii) tiền chậm nộp tính trên số tiền được giảm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.
- Nếu người sử dụng đất đã nộp tiền thuê đất của năm 2024 mà đó có phát sinh thừa tiền thuê đất thì được trừ số tiền đã nộp thừa vào tiền thuê đất của kỳ sau hoặc năm tiếp theo; nếu không còn kỳ phải nộp tiền thuê đất tiếp theo thì (i) thực hiện bù trừ hoặc (ii) hoàn trả số tiền nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

Nghị định 87 đã quy định phạm vi đối tượng được áp dụng giảm tiền thuê đất năm 2024 tương đối rộng, đồng thời đơn giản hóa thành phần hồ sơ và cho phép nộp hồ sơ theo nhiều phương thức nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho những người sử dụng đất để nghị giảm tiền thuê đất, qua đó góp phần hỗ trợ doanh nghiệp và người dân thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh. Doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân sử dụng đất cần lưu ý nghiên cứu kỹ các quy định của Nghị định 87 để thực hiện thủ tục đề nghị giảm tiền thuê đất năm 2024 đúng và đầy đủ. Trong trường hợp Quý Khách hàng và độc giả muốn tìm hiểu rõ hơn về các quy định và tư vấn về các nghĩa vụ tài chính với cơ quan nhà nước, Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự sẵn sàng giải đáp, hỗ trợ và cung cấp tư vấn pháp lý liên quan.



DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ SÀN GIAO DỊCH CÁC-BON TRONG NƯỚC: QUY ĐỊNH MỚI ĐÁNG CHÚ Ý

TRẦN HẢI LONG

Trong nỗ lực thực hiện các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu, đặc biệt là mục tiêu đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050, Việt Nam đang từng bước xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý cho thị trường các-bon trong nước. Nền tảng pháp lý ban đầu đã được thiết lập thông qua Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, trong đó Điều 139 quy định về việc tổ chức và phát triển thị trường các-bon. Tiếp đó, các quy định sơ bộ về thị trường các-bon đã được hướng dẫn tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP quy định về Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn. Để cụ thể hóa lộ trình phát triển thị trường các-bon, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 232/QĐ-TTg ngày 24/01/2025 phê duyệt Đề án phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam. Trên cơ sở các văn bản pháp lý nền tảng này, Bộ Tài Chính (**BTC**) đã soạn thảo Dự thảo Nghị định về Sàn giao dịch các-bon trong nước (**Dự thảo Nghị định**) với các nội dung nổi bật liên quan đến sàn giao dịch các-bon như sau:

Thứ nhất, về hàng hóa giao dịch, trên cơ sở phù hợp với quy định trong Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định 06/2022/NĐ-CP và Quyết định 232/QĐ-TTg, Dự thảo Nghị định quy loại 02 (hai) loại hàng hóa được phép giao dịch trên thị trường các-bon, bao gồm:

(i) Hạn ngạch phát thải khí nhà kính (Hạn ngạch). Theo Luật Bảo vệ môi trường 2020, Hạn ngạch là "lượng khí nhà kính của quốc gia, tổ chức, cá nhân được phép phát thải trong một khoảng thời gian xác định, được tính theo tấn khí carbon dioxide (CO₂) hoặc tấn khí carbon dioxide (CO₂) tương đương".

(ii) Tín chỉ các-bon (là "chứng nhận có thể giao dịch thương mại và thể hiện quyền phát thải một tấn khí carbon dioxide (CO₂) hoặc một tấn khí carbon dioxide (CO₂) tương đương"), bao gồm:

- Tín chỉ các-bon thu được từ chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ Tín chỉ các-bon trong nước theo quy định của pháp luật;
- Tín chỉ các-bon thu được từ chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ Tín chỉ các-bon quốc tế, dự kiến bao gồm Tín chỉ các-bon thu được từ Cơ chế phát triển sạch (CDM), Tín chỉ các-bon thu được theo Cơ chế theo Điều 6, Thỏa thuận Paris...

Để đảm bảo tính hợp lệ của hàng hóa trên sàn, tính thống nhất của dữ liệu sở hữu phục vụ cho việc giao dịch, lưu ký và thanh toán giao dịch, Dự thảo Nghị định yêu cầu hai loại hàng hóa trên phải được Bộ Nông nghiệp và Môi trường (**BNNMT**) xác nhận và ghi nhận trên Hệ thống đăng ký quốc gia trước khi Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (**HNX**) đưa vào hệ thống giao dịch các-bon. Bên cạnh đó, BTC cũng đề xuất quy định đưa Hạn ngạch, Tín chỉ các-bon ra khỏi hệ thống giao dịch các-bon trong các trường hợp cụ thể sau:

- Các hàng hóa này đáo hạn (hết hiệu lực);
- Các trường hợp khác theo quy định của BNNMT (ví dụ như trường hợp các khu rừng của các dự án được cấp Tín chỉ các-bon bị cháy, các tổ chức tự nguyện sử dụng các Tín chỉ các-bon để bù trừ với lượng khí phát thải,...).

Thứ hai, về chủ thể tham gia giao dịch: Dự thảo Nghị định quy định cụ thể các đối tượng được tham gia giao dịch trên sàn giao dịch các-bon, tùy thuộc vào loại hàng hóa trên cơ sở kế thừa và chi tiết hóa các đối tượng đã được nêu tại Điều 16 Nghị định 06/2022/NĐ-CP, cụ thể:

(i) Đối với Hạn ngạch: Các cơ sở thuộc Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành được phân bổ Hạn ngạch.

(ii) Đối với Tín chỉ các-bon:

- Các cơ sở thuộc Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành được phân bổ Hạn ngạch.
- Tổ chức thực hiện chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ Tín chỉ các-bon trong nước hoặc thực hiện chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ Tín chỉ các-bon quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.
- Tổ chức và cá nhân đủ điều kiện tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh Tín chỉ các-bon theo quy định của pháp luật về môi trường.

Thứ ba, về hệ thống tổ chức, quản lý, vận hành để phục vụ hoạt động của sàn giao dịch các-bon trong nước: Dự thảo Nghị định phác thảo một cấu trúc vận hành thị trường các-bon dựa trên ba hệ thống chính, với sự phân công trách nhiệm tương đối rõ ràng cho các cơ quan, tổ chức liên quan, đặt nền tảng quan trọng để Việt Nam

xây dựng một thị trường bền vững, minh bạch và hiệu quả, bao gồm:

(i) Hệ thống đăng ký quốc gia về Hạn ngạch và Tín chỉ các-bon là hệ thống của BNNMT quản lý, vận hành để phục vụ việc quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác thông tin Hạn ngạch, Tín chỉ các-bon; xử lý các hoạt động vay mượn, nộp trả, chuyển giao, bù trừ Hạn ngạch.

(ii) Hệ thống giao dịch các-bon: là hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ do HNX tổ chức, vận hành để tổ chức giao dịch Hạn ngạch và Tín chỉ các-bon.

(iii) Hệ thống thanh toán giao dịch các-bon: là hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (**VSD**), ngân hàng thanh toán tổ chức, vận hành để tổ chức thanh toán cho giao dịch Hạn ngạch và Tín chỉ các-bon.

Thứ tư, về việc thực hiện giao dịch Hạn ngạch và Tín chỉ các-bon của chủ thể tham gia giao dịch:

- Theo Dự thảo Nghị định, Hạn ngạch và Tín chỉ các-bon cần phải được lưu ký tập trung tại VSD **trước khi** giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước. Các chủ thể giao dịch không thực hiện lưu ký trực tiếp với VSD mà sẽ mở tài khoản lưu ký, lưu ký Hạn ngạch, Tín chỉ các-bon tại các Thành viên lưu ký (các công ty chứng khoán được VSD chấp thuận trở thành Thành viên lưu ký). VSD sẽ nhận lưu ký từ các Thành viên lưu ký. Ngoài ra, các chủ thể giao dịch có thể yêu cầu thực hiện các công việc khác như rút/chuyển khoản Hạn ngạch, Tín chỉ các-bon.
- Để thực hiện giao dịch Hạn ngạch và Tín chỉ các-bon, các chủ thể tham gia giao dịch phải mở tài khoản giao dịch tại Thành viên giao dịch (công ty chứng khoán được HNX chấp thuận) để thực hiện giao dịch Hạn ngạch và Tín chỉ các-bon.
- Giao dịch được theo phương thức thỏa thuận trên hệ thống giao dịch các-bon theo nguyên tắc các bên tham gia giao dịch tự thỏa thuận, thống nhất các nội dung giao dịch. Phương thức giao dịch thỏa thuận bao gồm hai hình thức:
 1. **Thỏa thuận điện tử** là hình thức giao dịch trong đó chủ thể giao dịch nhập lệnh chào mua, chào bán với cam kết chắc chắn vào hệ thống hoặc lựa chọn các lệnh đối ứng phù hợp đã được nhập vào hệ thống để thực hiện giao dịch;
 2. **Thỏa thuận thông thường** là hình thức giao dịch trong đó bên mua và bên bán tự thỏa thuận với nhau về các điều kiện giao dịch từ trước và báo cáo kết quả vào hệ thống giao dịch các-bon để xác lập giao dịch.
- Về thanh toán giao dịch: Dự thảo Nghị định quy định các giao dịch trên sàn giao dịch các-bon sẽ được thanh toán thông qua hệ thống thanh toán giao dịch các-bon do VSD và các ngân hàng thanh toán vận hành. Phương thức thanh toán được áp dụng là

thanh toán tức thời theo từng giao dịch. Điều này có nghĩa là việc thanh toán tiền và chuyển giao Hạn ngạch, Tín chỉ các-bon diễn ra gần như đồng thời ngay sau khi giao dịch được xác nhận. Một điểm quan trọng cần lưu ý là Dự thảo Nghị định nêu rõ việc không áp dụng cơ chế đối tác bù trừ trung tâm cho các giao dịch này. VSD sẽ ban hành Quy chế thanh toán chi tiết để hướng dẫn cụ thể.

- Giá dịch vụ trên thị trường giao dịch các-bon áp dụng tại VSD và HNX được Bộ trưởng BTC quy định.

Với những quy định mới mang tính đột phá, Dự thảo Nghị định đã bước đầu thiết lập cơ sở pháp lý vững chắc cho công tác quản lý và hoạt động giao dịch Tín chỉ các-bon, đồng thời thể hiện sự tiệm cận với xu thế toàn cầu trong việc giảm phát thải khí nhà kính, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam. Hiện nay, Dự thảo Nghị định đang trong quá trình lấy ý kiến đóng góp từ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan, và dự kiến sẽ được hoàn thiện để ban hành, đưa vào áp dụng kể từ ngày 01/6/2025. Do vậy, các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân cần chủ động theo dõi sát tiến trình xây dựng và hoàn thiện Dự thảo để chủ động tham gia hiệu quả vào thị trường giao dịch Tín chỉ các-bon ngay khi Nghị định chính thức có hiệu lực thi hành.

Tìm hiểu thêm về NHQuang tại:

